

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở năm 2021

Thực hiện Kế hoạch số 14-KH/TU ngày 06/4/2021 của Tỉnh ủy Quảng Trị về đẩy mạnh thực hiện việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ (QCDC) ở cơ sở năm 2021, Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh đã tập trung chỉ đạo, hướng dẫn các cấp công đoàn trong tỉnh tổ chức thực hiện QCDC ở cơ sở và đạt được kết quả như sau:

I. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi

Năm 2021, nhìn chung, quá trình xây dựng, triển khai thực hiện QCDC ở cơ sở đã được các cấp uỷ đảng, chính quyền, người sử dụng lao động (NSDLĐ) quan tâm, các cấp công đoàn quán triệt và phối hợp triển khai thực hiện khá hiệu quả. Ban chỉ đạo thực hiện QCDC ở các cấp đã được kiện toàn, củng cố và hoạt động đi vào nề nếp. Nhận thức của người lao động (NLĐ), NSDLĐ và cán bộ công đoàn được nâng lên, tạo chuyển biến tích cực về vai trò, ý nghĩa, tác dụng của thực hiện QCDC ở cơ sở. Đại bộ phận CNVCLĐ luôn tin tưởng vào sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp uỷ, chính quyền các cấp trong triển khai thực hiện các giải pháp phòng, chống dịch COVID-19 và thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh của địa phương.

2. Khó khăn

Tuy nhiên, do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19, việc làm, thu nhập, đời sống của một bộ phận NLĐ, nhất là NLĐ làm việc trong các doanh nghiệp ngành dịch vụ, du lịch và đơn vị sự nghiệp ngoài công lập còn gặp nhiều khó khăn. Tình trạng vi phạm pháp luật lao động, Luật Công đoàn và các chế độ, chính sách của NLĐ vẫn còn xảy ra. Tình hình trên đã ảnh hưởng đến kết quả triển khai thực hiện QCDC ở các đơn vị, doanh nghiệp ngoài nhà nước.

II. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI

Ngay từ đầu năm, LĐLĐ tỉnh đã tập trung chỉ đạo các cấp công đoàn chủ động tham gia, phối hợp với thủ trưởng đơn vị, chủ doanh nghiệp thực hiện tốt QCDC ở cơ sở: Ban hành Công văn số 667/LĐLĐ-CTCS ngày 01/12/2020 hướng dẫn, đôn đốc các cấp công đoàn tham gia tổ chức thực hiện QCDC trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp. Đồng thời, chỉ đạo các cấp công đoàn tăng cường công tác giám sát nội dung về thực hiện QCDC ở cơ sở tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; giao chỉ

tiêu cho công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, tổ chức ký cam kết trách nhiệm của người đứng đầu với Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh về thực hiện QCDC ở cơ sở; chỉ đạo xây dựng các mô hình hoạt động công đoàn cơ sở (CĐCS) như: Hoạt động ban thanh tra nhân dân, tổ chức đối thoại, thương lượng ký kết TULĐTT, tổ chức hội nghị NLĐ, hội nghị CBCCVC... nhằm thực hiện có hiệu quả chủ đề hoạt động năm 2021 “Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ CĐCS”.

Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh chỉ đạo các cấp công đoàn đẩy mạnh công tác tuyên truyền về bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 đến đoàn viên và NLĐ. Vận động cán bộ, đoàn viên hưởng ứng, tham gia Cuộc thi tìm hiểu “*Pháp luật về bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân*”. Quan tâm nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của đoàn viên, CNVCLĐ và vận động đoàn viên, CNVCLĐ làm lực lượng nòng cốt để tuyên truyền vận động quần chúng nhân dân tham gia bầu cử, góp phần đạt tỷ lệ cử tri đi bầu cao trong toàn tỉnh. Bên cạnh đó, các đồng chí cán bộ chủ chốt của LĐLĐ tỉnh và LĐLĐ cấp huyện được giới thiệu ứng cử vào HĐND các cấp đã nhận được sự tin nhiệm cao của đoàn viên, CNVCLĐ và nhân dân. Có 9/9 đồng chí Chủ tịch LĐLĐ cấp huyện trúng cử HĐND cấp huyện, đồng chí Chủ tịch LĐLĐ tỉnh trúng cử HĐND tỉnh nhiệm kỳ 2021-2026.

Thực hiện Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh đã ban hành và triển khai thực hiện kế hoạch giám sát theo Quyết định số 217-QĐ/TW. Trong đó, có nội dung giám sát về thực hiện QCDC cơ sở theo Nghị định 04/2015/NĐ-CP tại 5 công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở¹ và một số CĐCS đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện tự chủ về kinh phí như Trường Trung cấp nghề Giao thông và vận tải, Trung tâm điều tra quy hoạch và thiết kế nông lâm Quảng Trị...; giám sát công tác cấp phép và theo dõi, quản lý doanh nghiệp theo nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Kế hoạch và Đầu tư Quảng Trị. LĐLĐ cấp huyện đã tiến hành giám sát việc thực hiện QCDC theo Nghị định 04/2015/NĐ-CP tại 17 đơn vị. Qua đó, kịp thời hướng dẫn các đơn vị khắc phục những hạn chế, góp phần phát huy quyền làm chủ của CNVCLĐ.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUY CHẾ DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ

1. Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở trong hoạt động cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập

1.1. Tình hình tổ chức hội nghị cán bộ công chức, viên chức

Trên cơ sở chỉ đạo, hướng dẫn công đoàn cấp trên cơ sở, các CĐCS cơ quan hành chính Nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập đã bám sát các văn bản quy định về thực hiện QCDC² ở cơ sở, chủ động phối hợp với thủ trưởng cơ quan, đơn vị xây

¹ Công đoàn ngành Y tế, Xây dựng, Công Thương, LĐLĐ thành phố Đông Hà, LĐLĐ huyện Gio Linh

²Nghị định số 04/2015/NĐ-CP, ngày 09/01/2015 của Chính phủ, Thông tư số 01/2016/TT-BNV, ngày 13/01/2016 của Bộ Nội vụ..

dựng kế hoạch tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC). Đưa nội dung tổ chức hội nghị CBCCVC vào chương trình công tác trọng tâm của CĐCS để triển khai thực hiện các nội dung thuộc nhiệm vụ của tổ chức công đoàn, đảm bảo phát huy tốt quyền làm chủ của CBCCVC.

Đến nay, đã có 748/748 cơ quan, đơn vị hành chính sự nghiệp (tính theo số CĐCS) tổ chức hội nghị CBCCVC (kể cả các đơn vị trường học tổ chức hội nghị theo năm học) đạt tỷ lệ 100%. Nhìn chung, việc tổ chức hội nghị CBCCVC cũng như thực hiện QCDC trong các cơ quan, đơn vị được sự chỉ đạo sâu sát của các cấp uỷ Đảng, sự phối hợp chặt chẽ giữa chuyên môn và công đoàn, chất lượng hội nghị CBCCVC ngày càng nâng lên.

Các nội dung của hội nghị CBCCVC theo quy định được các đơn vị thực hiện đầy đủ, hiệu quả. Hội nghị đã kiểm điểm việc thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị; kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị CBCCVC năm 2020; đánh giá, tổng kết, kiểm điểm trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện kế hoạch công tác; thảo luận, bàn biện pháp thực hiện kế hoạch năm 2021. Phát huy quyền làm chủ của mình, CBCCVC các cơ quan, đơn vị đã thảo luận, tham gia ý kiến góp ý và kiến nghị, đề xuất bổ sung, sửa đổi, hoàn thiện các quy chế, quy định trong công tác quản lý, điều hành tại đơn vị. Quá trình thực hiện QCDC, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị đã đề ra phương hướng, giải pháp nhằm thực hiện tốt QCDC trong thời gian tới. Các CĐCS đã gắn việc đánh giá kết quả phong trào thi đua năm 2020 và tổ chức ký kết, giao ước thi đua năm 2021, qua đó đã kịp thời động viên khích lệ tinh thần làm việc của CBCCVC, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

Trong đợt bùng phát dịch COVID-19 từ tháng 7 đến tháng 9, một số đơn vị trường học phải tổ chức theo các hình thức hội nghị trực tuyến, để đảm bảo quy định phòng, chống dịch Covid-19 tại địa phương. Mặc dù tổ chức theo hình thức trực tuyến nhưng các đơn vị vẫn thực hiện đảm bảo quy trình và đầy đủ nội dung theo quy định.

1.2. Tình hình hoạt động của ban thanh tra nhân dân

Với chủ đề hoạt động công đoàn năm 2021 “*Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ CĐCS*”, LĐLĐ tỉnh đã chỉ đạo công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở xây dựng kế hoạch tổ chức các diễn đàn nhằm nâng cao chất lượng hoạt động cán bộ CĐCS, trong đó có nội dung nâng cao chất lượng hoạt động của ban thanh tra nhân dân (TTND). Các CĐCS đã tập trung chỉ đạo ban TTND kiện toàn nhân sự, xây dựng chương trình, kế hoạch và triển khai hoạt động giám sát. Hầu hết các ban TTND đã xây dựng kế hoạch và triển khai có hiệu quả các hoạt động đúng với chức năng, nhiệm vụ theo luật định. Hoạt động giám sát của ban TTND tập trung vào các nội dung như: Thực hiện quy chế, quy định và QCDC ở cơ sở; thực hiện chế độ, chính

sách đối với CBCCVC, NLĐ. Qua đó đã phản ánh và kiến nghị kịp thời với cấp uỷ Đảng, người đứng đầu đơn vị khắc phục được những thiếu sót; xây dựng ý thức dân chủ, công khai, minh bạch trong công tác lãnh đạo, điều hành và quản lý tại đơn vị.

2. Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc

Tình hình dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh diễn biến phức tạp, hậu quả của thiên tai trong năm 2020 đã tác động đến nhiều mặt đời sống kinh tế - xã hội, nhiều doanh nghiệp phải thu hẹp sản xuất kinh doanh, ảnh hưởng lớn đến việc làm, thu nhập, đời sống của đoàn viên, NLĐ. Đồng thời, cũng ảnh hưởng không nhỏ đến việc thực hiện QCDC ở cơ sở tại nơi làm việc. Thời gian qua, các cấp công đoàn kịp thời tuyên truyền và giám sát việc triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ cho NLĐ bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh theo quy định của Chính phủ. LĐLĐ tỉnh đã phối hợp với Sở Lao động-Thương binh & xã hội, BHXH tỉnh tổ chức đối thoại với doanh nghiệp để giải quyết chế độ cho 20 NLĐ tại Công ty cổ phần may Quảng Trị và chế độ tai nạn lao động cho NLĐ tại Công ty TNHH Tiến Phong Cam Lộ, Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Tân Ký.

Xác định tình hình việc làm, đời sống, tiền lương của đoàn viên, NLĐ gặp nhiều khó khăn hơn các năm trước, Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh đã có chỉ đạo từ sớm về công tác chăm lo cho CNVCLĐ, tập trung nguồn lực tài chính từ cấp tỉnh đến cơ sở để hỗ trợ đoàn viên, chia sẻ khó khăn cùng doanh nghiệp. Chỉ đạo 14/14 LĐLĐ cấp huyện, công đoàn ngành, Công đoàn Viên chức tỉnh tổ chức chương trình “Tết Sum vầy”, có 230 CĐCS doanh nghiệp (85% doanh nghiệp có CĐCS) phối hợp với chủ doanh nghiệp tổ chức chương trình “Tết sum vầy” ở cơ sở hoặc tổ chức bữa cơm tất niên, tặng quà cho đoàn viên và NLĐ. Trong Tháng Công nhân năm 2021, ngay sau khi dịch COVID-19 bùng phát, LĐLĐ tỉnh đã chỉ đạo các cấp công đoàn trong tỉnh tiếp tục rà soát nắm bắt tình hình đời sống, việc làm, tiền lương, việc thực hiện chế độ chính sách đối với đoàn viên do ảnh hưởng dịch bệnh. LĐLĐ tỉnh, công đoàn cấp huyện, ngành hỗ trợ 300 suất quà, trị giá 190 triệu đồng; CĐCS tặng 1.857 suất quà trị giá hơn 1 tỷ đồng cho đoàn viên, NLĐ bị có hoàn cảnh khó khăn, bị tai nạn lao động, ốm đau. Những việc làm trên đã góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện QCDC ở cơ sở tại nơi làm việc, xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ trong các doanh nghiệp.

Hoạt động tuyên truyền pháp luật lao động tại khu vực doanh nghiệp được chú trọng. LĐLĐ tỉnh biên soạn tài liệu, thiết kế slide, infographics bài giảng về Bộ luật Lao động năm 2019 và Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động để tuyên truyền cho cán bộ CĐCS doanh nghiệp, NLĐ, NSDLĐ. Đầy mạnh tuyên truyền rộng rãi trên Website, Facebook LĐLĐ tỉnh, facebook công đoàn các cấp. Triển khai hướng dẫn của Tổng LĐLĐ Việt Nam về trách nhiệm của tổ chức công đoàn trong thực hiện QCDC ở cơ sở tại nơi làm việc

theo quy định của Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 cho cán bộ CĐCS doanh nghiệp. Tổ chức 01 lớp tập huấn cho gần 100 cán bộ CĐCS khu vực doanh nghiệp để trang bị kỹ năng, nghiệp vụ hoạt động CĐCS, trong đó có nội dung về thực hiện QCDC cơ sở tại nơi làm việc theo quy định mới.

2.1. Tổ chức hội nghị người lao động

Đến nay, đã có 144/161 doanh nghiệp (có từ 10 lao động trở lên, đã thành lập CĐCS) tổ chức hội nghị NLĐ, đạt tỉ lệ 89%.

Về chất lượng: Các doanh nghiệp đã bám sát quy định về nội dung, quy trình để tổ chức hội nghị; linh động trong hình thức tổ chức phù hợp với tình hình thực tiễn lao động sản xuất của công nhân lao động và đảm bảo phòng, chống dịch COVID-19. Hầu hết các hội nghị được tổ chức từ cấp tổ, đội, bộ phận sản xuất nên đã tạo điều kiện cho NLĐ được thảo luận, tham gia đóng góp ý kiến khi xây dựng, bổ sung, sửa đổi TULĐTT và các quy chế, quy định tại doanh nghiệp. Các nội dung liên quan đến quyền, nghĩa vụ của NLĐ được đưa ra bàn bạc công khai, dân chủ tại hội nghị.

Tuy nhiên, một số doanh nghiệp do điều kiện hoạt động sản xuất kinh doanh nên hội nghị NLĐ còn lồng ghép với hội nghị tổng kết năm, đại hội cổ đông, do vậy các vấn đề liên quan đến quyền lợi của NLĐ chưa được thảo luận và đánh giá đầy đủ. Một số nơi, NSDLĐ còn vi phạm về chế độ, chính sách của NLĐ; một số doanh nghiệp do gặp khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh, lao động thường xuyên biến động nên đã ảnh hưởng đến chất lượng tổ chức hội nghị.

2.2. Tổ chức đối thoại

Ngay từ cuối năm 2020, LĐLĐ tỉnh đã tập trung chỉ đạo các cấp công đoàn bám sát các quy định của Bộ luật Lao động năm 2019 về đối thoại tại nơi làm việc để phối hợp triển khai sâu rộng trong các doanh nghiệp. Hiện nay, có khoảng 25% số doanh nghiệp (có CĐCS có 10 lao động trở lên) đã xây dựng, ban hành quy chế thực hiện dân chủ cơ sở tại nơi làm việc, trong đó có quy định về tổ chức đối thoại (một số doanh nghiệp đưa nội dung đối thoại vào quy chế quản lý của doanh nghiệp) theo quy định mới và duy trì việc tổ chức đối thoại. Nội dung đối thoại đã tập trung đến những vấn đề bức xúc, cấp thiết liên quan tới NLĐ và các bên trong quan hệ lao động.

2.3. Thỏa ước lao động tập thể

Xác định nâng cao chất lượng thương lượng, ký kết, thực hiện thỏa ước lao động tập thể (TULĐTT) là một nội dung công tác trọng tâm trong năm 2021. Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh tập trung chỉ đạo các cấp công đoàn trong tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ công đoàn các cấp, NSDLĐ, NLĐ về vai trò, ý nghĩa và tầm quan trọng của thương lượng, ký kết và thực hiện TULĐTT; tổ chức tập huấn cho cán bộ CĐCS nhằm cung cấp những kiến

thức, kỹ năng cần thiết để tham gia thương lượng, đàm phán với doanh nghiệp trong xây dựng TULĐTT. Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh chỉ đạo các công đoàn cấp trên trực tiếp tổ chức các diễn đàn, hội nghị trao đổi kinh nghiệm trong công tác thương lượng, ký kết TULĐTT, tổ chức “Ngày ký kết TULĐTT” trong Tháng Công nhân nhằm mang lại nhiều điều khoản có lợi cho NLĐ, đảm bảo quyền lợi tập thể và trách nhiệm giữa hai bên, góp phần xây dựng quan hệ lao động hài hoà, ổn định trong doanh nghiệp. Kết quả, đã tổ chức ký kết được 15 bản TULĐTT; LĐLĐ tỉnh phối hợp với Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh triển khai việc thương lượng, ký kết TULĐTT nhóm doanh nghiệp chế biến, kinh doanh xuất khẩu gỗ tỉnh Quảng Trị.

Đến nay, toàn tỉnh có 139 bản TULĐTT, trong đó, có 79 bản đã chấm điểm, đánh giá, phân loại theo Hướng dẫn 1580/HD-TLĐ của Tổng LĐLĐ Việt Nam (60 bản đã hết hạn nên không chấm điểm, đánh giá, phân loại). Kết quả, có 05 bản đạt loại A (chiếm 6,3%), 43 bản đạt loại B (đạt tỷ lệ 54,5%), 31 bản đạt loại C, D (39,2%). Qua đánh giá, 100% TULĐTT đều có ít nhất từ 3 điều khoản có lợi hơn cho NLĐ so với quy định của pháp luật, được thực hiện, nhiều bản thỏa ước có trên 10 điều khoản có lợi hơn cho NLĐ³. Nhiều doanh nghiệp đã tổ chức công khai TULĐTT cho NLĐ, có cơ chế giám sát thực hiện TULĐTT giữa hai bên trong quan hệ lao động, định kỳ tự đánh giá, việc thực hiện TULĐTT và rà soát, sửa đổi, bổ sung TULĐTT. Trong đó, vai trò giám sát của CĐCS ngày càng được nâng cao, nhất là ở các doanh nghiệp có đông CNLĐ như: Công ty TNHH Cao su Camel, Công ty TNHH Chaichareon Việt Thái, Công ty CP Tổng Công ty Thương mại Quảng Trị...

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Bám sát các văn bản pháp luật, quy định của Chính phủ, hướng dẫn của Tổng LĐLĐ Việt Nam, UBND tỉnh Quảng Trị, LĐLĐ tỉnh đã chú trọng chỉ đạo các cấp công đoàn về việc thực hiện QCDC ở cơ sở. Các cấp công đoàn đã chủ động xây dựng kế hoạch, phối hợp với các ngành chức năng, NSDLĐ trong quá trình tổ chức thực hiện; thường xuyên bám sát cơ sở, đoàn viên, NLĐ để kịp thời nắm bắt tâm tư nguyện vọng, những vấn đề bức xúc, cấp thiết liên quan tới NLĐ và các bên trong quan hệ lao động; chủ động chuẩn bị nội dung, đề xuất hình thức và tổ chức hiệu quả việc các nội dung trong thực hiện QCDC ở cơ sở.

Thực hiện QCDC ở cơ sở đã trở thành việc làm thường xuyên, chủ động của mỗi đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức công đoàn, góp phần nâng cao vai trò làm chủ của NLĐ, xây dựng quan hệ lao động hài hoà, ổn định và tiến bộ, nâng cao vị thế của tổ chức công đoàn. Qua đó, đã phát huy được quyền làm chủ, tạo động lực để cán bộ, đoàn viên, CNVCLĐ hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị và kế hoạch sản xuất kinh

³ Các điều khoản có lợi hơn so với quy định của pháp luật chủ yếu như: Tiền lương, nâng lương; thưởng sáng kiến, thưởng lương tháng 13, thưởng chuyên cần; hỗ trợ kinh phí học tập nâng cao trình độ, tay nghề; chế độ ATVSLĐ; bữa ăn ca; thêm ngày nghỉ việc riêng có hưởng lương; phúc lợi (lễ, tết...); trợ cấp khó khăn, xăng xe, nhà trọ, nuôi con nhỏ, tham quan du lịch; chính sách với lao động nữ; các điều kiện bảo đảm cho tổ chức công đoàn hoạt động...

doanh của đơn vị, góp phần tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch vững mạnh.

2. Hạn chế

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, vẫn còn những hạn chế trong quá trình thực hiện QCDC ở cơ sở, đó là:

Một số thủ trưởng đơn vị, NSDLĐ còn thiếu sự quan tâm, chưa nắm bắt đầy đủ các quy định của pháp luật, chưa nhận thức được đầy đủ ý nghĩa, tầm quan trọng của việc thực hiện QCDC ở cơ sở. Một số đơn vị, doanh nghiệp thiếu sự chủ động trong việc xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện.

Một số ban TTND thiếu sự chủ động trong việc xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện; nội dung, phương pháp hoạt động còn lúng túng. CĐCS chưa làm hết vai trò, trách nhiệm của mình trong chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động của ban TTND theo đúng chức năng, nhiệm vụ của pháp luật quy định.

Một số doanh nghiệp chưa nhận thức đầy đủ về ý nghĩa, tầm quan trọng của đối thoại nơi làm việc, chưa kịp thời xây dựng các quy chế, quy trình tổ chức hội nghị NLĐ; chậm sửa đổi, bổ sung nội dung cho phù hợp với những quy định của pháp luật hiện hành. Một số CĐCS chưa mạnh dạn yêu cầu NSDLĐ tổ chức đối thoại theo quy định của pháp luật.

Một số bản TULĐTT đã hết hạn nhưng chưa thương lượng, ký kết lại. Số TULĐTT có điều khoản có lợi về nội dung tiền lương, thưởng, phụ cấp còn ít. Công tác giám sát việc thực hiện TULĐTT của CĐCS mặc dù đã được thực hiện nhưng ở một số đơn vị vẫn chưa phát huy được hiệu quả. Một số công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở chưa tích cực bám sát cơ sở để hướng dẫn, hỗ trợ cho CĐCS trong quá trình thương lượng, ký kết TULĐTT.

3. Nguyên nhân hạn chế

Nguyên nhân chủ yếu là do NSDLĐ chưa nhận thức đầy đủ về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc thực hiện QCDC cơ sở tại nơi làm việc. Một số cấp ủy, thủ trưởng đơn vị, chủ doanh nghiệp chưa xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện QCDC ở cơ sở. Cán bộ CĐCS ở các doanh nghiệp phải kiêm nhiệm nhiều công việc chuyên môn, năng lực, điều kiện hoạt động còn hạn chế; chưa mạnh dạn yêu cầu NSDLĐ thực hiện dân chủ tại nơi làm việc theo quy định của pháp luật.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ công đoàn các cấp, NSDLĐ và NLĐ về vai trò, ý nghĩa và tầm quan trọng của việc thực hiện QCDC ở cơ sở. Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước liên quan đến việc xây dựng và thực hiện QCDC ở cơ sở. Tăng cường trách nhiệm của các cấp công đoàn trong việc chủ động tham

gia, phối hợp với NSDLĐ trong xây dựng và thực hiện QCDC ở cơ sở, chú trọng hướng dẫn các cơ sở chưa thực hiện tốt.

2. Làm tốt nhiệm vụ tham mưu cho cấp ủy Đảng, phối hợp với chính quyền chỉ đạo, hướng dẫn cơ sở nghiêm túc thực hiện các quy định về thực hiện QCDC ở cơ sở. Tiếp tục hướng dẫn việc thực hiện QCDC ở cơ sở theo Nghị định số 04/2015/NĐ-CP, ngày 09/01/2015 của Chính phủ, Thông tư số 01/2016/TT-BNV, ngày 13/01/2016 của Bộ Nội vụ tại các đơn vị hành chính sự nghiệp. Triển khai, hướng dẫn thực hiện quy định về QCDC ở cơ sở tại nơi làm việc tại mục 2, Chương V, Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động năm 2019 về quan hệ lao động và điều kiện lao động cho cán bộ công đoàn doanh nghiệp, NSDLĐ, NLD.

3. Đẩy mạnh việc thực hiện QCDC ở cơ sở gắn với phát động các phong trào thi đua yêu nước trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp. Chú trọng phát động phong trào thi đua cải cách hành chính trong các cơ quan, đơn vị hành chính sự nghiệp, nâng cao ý thức trách nhiệm và ý thức phục vụ Nhân dân của CBCCV; phát động phong trào thi đua "Lao động giỏi, lao động sáng tạo" trong các doanh nghiệp nhằm phát huy quyền làm chủ tập thể của NLD, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

4. Chủ động phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước tăng cường hoạt động thanh, kiểm tra, giám sát việc thực hiện dân chủ tại nơi làm việc; tăng cường hoạt động giám sát, phản biện theo Quyết định 217-QĐ/TW, Quyết định 218-QĐ/TW về việc thực hiện QCDC ở cơ sở và những vấn đề có liên quan trực tiếp đến CNVCLĐ.

5. Ký kết giao ước thi đua giữa Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh với các công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, trong đó có nhóm chỉ tiêu về thực hiện QCDC ở cơ sở như: hội nghị CBCCV, hội nghị NLD, hoạt động ban TTND, đối thoại, thương lượng, ký kết TULĐTT.

6. Tăng cường bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ công đoàn, nhất là cán bộ công đoàn khu vực ngoài nhà nước. Tổ chức các diễn đàn trao đổi kinh nghiệm trong thực hiện QCDC cho cán bộ CĐCS. Tăng cường sự hỗ trợ của công đoàn cấp trên cho CĐCS trong việc thực hiện dân chủ tại cơ sở.

7. Thường xuyên nắm bắt tình hình việc làm, đời sống, việc thực hiện chế độ chính sách đối với NLD cũng như tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, đoàn viên, CNVCLĐ. Kịp thời phát hiện, phản ánh, giải quyết hoặc phối hợp giải quyết những vấn đề bức xúc, đơn thư khiếu nại, tố cáo của CNVCLĐ; những khó khăn, vướng mắc, những bất cập trong việc thực hiện QCDC ở cơ sở và trong việc thực hiện các chế độ, chính sách, những vấn đề liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, CNVCLĐ.

8. Quan tâm xây dựng mô hình, điển hình thực hiện QCDC ở cơ sở trong các loại hình, kịp thời biểu dương, khen thưởng và nhân rộng các điển hình tiêu biểu.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Để góp phần phát huy quyền làm chủ của CNVCLĐ, khắc phục những mặt còn hạn chế, thực hiện tốt QCDC ở cơ sở tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh có một số đề xuất, kiến nghị như sau:

1. Đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy tiếp tục chỉ đạo các cấp ủy trực thuộc tổ chức thực hiện tốt Chương trình hành động số 177-CTHĐ/TU ngày 27/7/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 09/9/2019 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng quan hệ lao động hài hòa ổn định và tiến bộ trong tình hình mới.

2. Mặc dù quá trình xây dựng, triển khai thực hiện QCDC ở cơ sở đã được các hầu hết các cấp ủy đảng, chính quyền quan tâm chỉ đạo, tuy nhiên, vẫn còn một số hạn chế. Vì vậy, đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy bên cạnh ban hành Kế hoạch chỉ đạo hằng năm, cần thường xuyên theo dõi, nắm tình hình, lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện QCDC ở cơ sở tại các cấp ủy trực thuộc. Đồng thời, thường xuyên lãnh đạo các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy chỉ đạo tổ chức thực hiện QCDC ở cơ sở cho các cấp ủy cơ sở.

3. Đề nghị UBND các cấp chỉ đạo cơ quan chuyên môn tổ chức đánh giá việc thực hiện QCDC tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp hằng năm. Trên cơ sở đó, khen thưởng đơn vị làm tốt, chỉ đạo tổ chức tập huấn về QCDC cơ sở cho NSDLĐ các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp làm chưa tốt.

4. Đề nghị UBND các cấp tăng cường chỉ đạo cơ quan chức năng tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện QCDC trong các doanh nghiệp.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện QCDC năm 2021 của Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh./.

Nơi nhận:

- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Ban Chính sách-Pháp luật, Tổng LĐLĐ VN;
- UBND tỉnh;
- Thường trực LĐLĐ tỉnh;
- Lưu: VT, CTCS.

**TM.BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Hoài Lê

PHỤ LỤC

(Kèm theo Báo cáo số: 330/BC-LĐLĐ ngày 12/11/2021 của BTV LĐLĐ tỉnh
về kết quả thực hiện QCDC năm 2021)

TT	NỘI DUNG CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Kỳ báo cáo
1	Công tác tuyên truyền, tập huấn quy định mới		
1.1	- Số lớp (cuộc) tập huấn	Lớp	103
1.2	- Số người tham gia	Người	3600
2	Xây dựng QCDC		
2.1	- Xây dựng quy chế mới	Quy chế	79
2.2	- Sửa đổi, bổ sung quy chế	Quy chế	112
3	Tổ chức hội nghị cán bộ, công chức		
3.1	Tổng số đơn vị thuộc đối tượng thực hiện	Đv	748
3.2	Số đơn vị đã tổ chức hội nghị	Đv	748
4	Tổ chức hội nghị NLĐ		
4.1	Tổng số DN thuộc đối tượng thực hiện, trong đó	DN	161
a	Tổng số DNNN	DN	5
b	Tổng số DN ngoài nhà nước	DN	127
c	Tổng số DN FDI	DN	7
d	Hợp tác xã	HTX	8
đ	Đơn vị sự nghiệp ngoài công lập	ĐV	14
4.2	Tổng số DN tổ chức hội nghị NLĐ (có tổ chức CĐ)	DN	129
a	Đối với DNNN	DN	5
b	Đối với DN ngoài nhà nước	DN	95
c	Đối với DN FDI	DN	7
d	Đối với HTX	HTX	8
đ	Đơn vị sự nghiệp ngoài công lập	Đv	14
5	Tổ chức đối thoại tại DN		
a	Đối thoại định kỳ	Cuộc	144
b	Đối thoại đột xuất	Cuộc	2
6	Hoạt động Ban Thanh tra nhân dân (TTND)		
6.1	Số cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp phải có Ban TTND	Đv	748
6.2	Số Ban thanh tra nhân dân có đến thời điểm báo cáo	BTTTr	748
6.3	Kết quả hoạt động		
a	Tốt	BTTTr	240
b	Khá	BTTTr	434
c	Trung bình	BTTTr	74
7	Quan hệ lao động		
7.1	Số doanh nghiệp có Thỏa ước lao động tập thể	Bản	139
	Số bản đã đăng ký với Sở LĐ-TB&XH (còn hiệu lực)	Bản	79
7.2	Số cuộc đình công xảy ra trong kỳ báo cáo	Cuộc	0